

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày: 22/6/2018

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH -TỈNH ĐỒNG THÁP

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn ThA Hùng

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Huỳnh Phú Ba.

Ông Lê Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Ông Trịnh Hiếu Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại Nhà văn hóa ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn G**, sinh năm 1989, tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: làm ruộng; Ni cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Lê Vinh Q, sinh năm 1952 (còn sống) và bà Trần Thị Kẹo, sinh năm 1951 (còn sống);Vợ: Phan Thị Kim H, sinh năm 1995; Con: Lê Thị Ngọc ThA, sinh năm 2007 Cùng ngụ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; A, chị, em ruột: có 3 người, bị cáo là người thứ ba.Tiền sự: không; Tiền án: 02 lần: Lần 1: Ngày 22/10/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2013 (chưa được xóa án tích). Lần 2: Ngày 01/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo

khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2015 (chưa được xoá án tích). Bị tạm giữ ngày 01/12/2017 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

2. Họ và tên: **Trần Văn B**, sinh năm 1993, tại huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Ni cư trú: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12; con ông: Trần Văn Nhận, sinh năm 1959 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Thọ, sinh năm 1951 (còn sống) cùng ngụ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Vợ: Lê Thị Trúc A, sinh năm 1980; Con: Trần Thị B M, sinh năm 2014 và Trần Gia B, sinh năm 2015; Cùng ngụ: xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; A, chị, em ruột; Duy nhất một mình bị cáo. Tiền án, Tiền sự: không; Bị tạm giữ ngày 01/12/2017 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1991, tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Ni cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; con ông: Nguyễn Văn Nhi, sinh năm 1962 (còn sống) con bà: Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1964 (còn sống); Cùng ngụ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Vợ, con: chưa có; A, chị, em ruột: Duy nhất một mình bị cáo. Tiền án, Tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 18/12/2017 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

Người bị hại:

1. Ông Lê Văn N, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Lê ThA T, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ông Huỳnh Tấn M, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Ông Võ Văn Út H, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

6. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1978; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

7. Ông Nguyễn Văn Bé Năm, sinh năm 1967; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

8. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Tân N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

9. Ông Lê Hoàng A, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

10. Ông Lê Văn T, sinh năm 1968; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

11. Ông Nguyễn ThA Đ, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Vinh Q, sinh năm 1952; (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long;

2. Chị Lê Thị Trúc A, sinh năm 1980; (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ông Trần Văn B, sinh năm 1965; (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Chị Phan Thị Kim H, sinh năm 1995; (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B, Lê Văn G, và Nguyễn Văn D là bạn bè quen biết nhau khoảng giữa năm 2017. Vào đầu tháng 06/2017, do biết Trần Văn B và Nguyễn Văn D không có việc làm nên Lê Văn G rủ B và D dùng xuồng máy của gia đình G chạy theo các tuyến kênh rạch thuộc địa bàn huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tìm các bình ắc quy lấy trộm, bán lấy tiền tiêu xài thì B và D đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 06/6/2017 đến 24/10/2017, Lê Văn G, Trần Văn B và Nguyễn Văn D đã 04 lần có hành vi lấy trộm bình ắc quy và các tài sản khác của nhiều người, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 21 giờ ngày 06/6/2017, G, B và D dùng xuồng máy đi từ nhà G thuộc xã T, huyện B đến xã N, huyện C để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi, D điều khiển xuồng, G rọi đèn quan sát nếu phát hiện ai quản lý tài sản sơ hở thì lấy trộm rồi chuyển xuồng xuống cho B. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đến cơ sở mua bán vật liệu xây dựng “Bảy Giàu” thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do Lê Văn N làm chủ, G B D đậu xuồng cập bến sông, cả ba lên bờ lấy trộm bình ắc quy và các tài sản khác mang xuồng xuống, gồm:

- + 05 bình ắc quy, trong đó 02 bình ắc quy loại 150 Ampe không rõ nhãn hiệu, 01 bình ắc quy loại 100 Ampe hiệu “dongnai”, 01 bình ắc quy loại 100 Ampe hiệu “SRC”, 01 bình ắc quy loại 200 Ampe không rõ nhãn hiệu;
- + 01 bộ hàn gió đá (bao gồm dây điện, đèn, bình gas, chai gió và đồng hồ);
- + 01 chiếc xe đẩy bằng kim loại;
- + 01 cây bom mỡ bò và 01 máy rửa xe.

Đến sáng ngày 07/6/2017, Lê Văn G mang số tài sản lấy được đem bán được 6.200.000đ rồi chia cho B và D mỗi người 2.000.000đ. Do không xác định được Ni tiêu thụ nên không thu hồi được tài sản.

- *Lần thứ hai:* Khoảng 21 giờ, giữa tháng 10/2017 (không xác định được ngày), cũng như lần đầu cả ba dùng xuồng máy chạy theo các tuyến sông từ nhà G đến xã Phú Long, huyện Châu Thành nhưng không phát hiện tài sản có thể lấy trộm được nên quay về. Đến 01 giờ, trên đường quay về cả ba phát hiện tại một ruộng khoai cách nhà G khoảng 04 km thuộc huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long có 01 cái máy dầu không người trông coi nên cả ba cùng nhau mang máy dầu xuống xuồng rồi cất giấu tại một bụi tre cách nhà G khoảng 1,5 km. Đến trưa ngày hôm sau, G bán cái máy dầu cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 1.000.000đ, G chia cho B và D mỗi người 300.000đ. Tài sản không thu hồi được.

- *Lần thứ ba*: Khoảng 21 giờ ngày 21/10/2017, D điều khiển xuống chở G và B từ nhà G đến xã Phú Long, huyện Châu Thành để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến ấp Phú Hoà, xã Phú Long, cả ba lên xà lan của Lê Thanh T, ghe của Nguyễn Văn S và vỏ lãi của Huỳnh Tấn M lấy trộm tổng cộng 05 bình ắc quy và 01 chân vịt, gồm:

+ Lên xà lan của Lê Thanh T lấy trộm 02 bình ắc quy, loại 150 Ampe hiệu “BOLIDEN”;

+ Lên ghe của Nguyễn Văn S lấy trộm 02 bình ắc quy, loại 100 Ampe hiệu “Panasonic”;

+ Lên vỏ lãi của Huỳnh Tấn M lấy trộm 01 bình ắc quy, loại 100 Ampe không rõ nhãn hiệu và 01 chân vịt ba cánh bằng gang.

Sau khi lấy trộm, cả ba quay xuống về đậu gần nhà G lúc này khoảng 04 giờ sáng. Đến sáng ngày 22/10/2017, Lê Văn G mang 05 bình ắc quy lấy trộm được đến cơ sở mua bán phế liệu của chị Nguyễn Thị Thu Sương thuộc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long bán được 1.680.000đ rồi chia cho B và D mỗi người 350.000đ.

- *Lần thứ tư*: Khoảng 21 giờ ngày 24/10/2017, D tiếp tục điều khiển xuống máy chở G và B từ nhà G đến huyện Châu Thành tìm tài sản lấy trộm. Khi đến xã Tân Nhuận Đông, cả ba lên các ghe đậu cập mé sông không người trong coi lấy trộm tổng cộng 11 bình ắc quy; 01 giỏ đựng các dụng cụ sửa máy nổ; 01 thùng đựng các dụng cụ sửa máy nổ; 30 lít dầu Diezen; 01 cái đèn pha, cụ thể:

+ Đến cơ sở sửa chữa ghe của Võ Văn Út H thuộc ấp Tân Bình, xã Tân Nhuận Đông lấy trộm 04 bình ắc quy, trong đó 02 bình ắc quy trên ghe của A H; 02 bình ắc quy trên ghe của A Trần Văn B đang gửi sửa chữa tại cơ sở A H và 01 giỏ đựng các dụng cụ sửa chữa máy nổ của A Nguyễn Văn P, là người làm thuê tại cơ sở của A H.

+ Đến ghe của anh Nguyễn Văn Bé N thuộc ấp Tân Hựu, xã Tân Nhuận Đông lấy trộm 02 bình ắc quy; 01 thùng dầu Diezen 30 lít; 01 thùng nhựa đựng các dụng cụ sửa chữa máy nổ và 01 cái đèn pha.

+ Đến ghe của anh Nguyễn Thanh Đ thuộc ấp Tân Nghĩa, xã Tân Nhuận Đông lấy trộm 01 cái bình;

+ Đến ghe của anh Nguyễn Hoàng T thuộc ấp Tân Nghĩa, xã Tân Nhuận Đông lấy trộm 01 bình ắc quy;

+ Đến cơ sở mua bán phế liệu của anh Lê Hoàng A thuộc ấp Tân Hựu, xã Tân Nhuận Đông lấy trộm 02 bình ắc quy trong xe tải đang đậu ở cơ sở phế liệu;

+ Đèn ghe của anh Lê Văn T thuộc ấp Tân An, xã Tân Nhuận Đông lấy trộm 01 bình ắc quy.

Sau khi lấy trộm các tài sản nêu trên, khoảng 02 giờ 45 phút ngày 25/10/2017, G, B và D tiếp tục đến xả lan đầu gần nhà anh Mai Hồng T, ngụ ấp Tân An, xã Tân Nhuận Đông tìm tài sản lấy trộm thì bị A T phát hiện tri hô nên cả ba lên xuồng chạy theo hướng xã Hoà Tân. Khi bị người dân đuổi theo đến khúc sông trước nhà ông Trần Văn Lợi, thuộc ấp Hoà Hưng, xã Hoà Tân, huyện Châu Thành, G, B và D bỏ lại xuồng, lên bờ chạy thoát. Đến ngày 30/11/2017, 01/12/2017 và 18/12/2017, Trần Văn B, Lê Văn G và Nguyễn Văn D lần lượt bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành bắt khi đang lẩn trốn tại thành phố Hồ Chí Minh, Bình D và Vĩnh Long.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp định giá và kết luận như sau:

- Tài sản các bị cáo lấy trộm lần thứ nhất của bị hại Lê Văn N giá trị tài sản là 10.218.000đ;

- Tài sản các bị cáo lấy trộm lần thứ ba gồm: 02 bình ắc quy, loại 150 Ampe hiệu “BOLIDEN” của bị hại Lê Thanh T có giá trị tài sản là 4.000.000đ; 02 bình ắc quy, loại 100 Ampe hiệu “Panasonic” của bị hại Nguyễn Văn S có giá trị tài sản là 3.000.000đ; 01 bình ắc quy, loại 100 Ampe không rõ nhãn hiệu và 01 chân vịt ba cánh bằng gang của bị hại Huỳnh Tấn M có giá trị tài sản là 1.300.000đ. Tổng giá trị tài sản là 8.300.000đ;

- Tài sản các bị cáo lấy trộm lần thứ tư gồm:

+ 04 bình ắc quy, trong đó 02 bình ắc quy trên ghe của bị hại Võ Văn Út H có giá trị là 5.035.000đ; 02 bình ắc quy trên ghe của A Trần Văn B đang gửi sửa chữa tại cơ sở A H là 1.920.000đ và 01 giỏ đựng các dụng cụ sửa chữa máy nổ của bị hại Nguyễn Văn P có giá trị 514.000đ. Tổng giá trị là 7.469.000đ.

+ 02 bình ắc quy; 01 thùng dầu Diezen 30 lít; 01 thùng nhựa đựng các dụng cụ sửa chữa máy nổ và 01 cái đèn pha của bị hại Nguyễn Văn Bé Năm có giá trị là 3.877.300đ;

+ 01 cái bình ắc quy của bị hại Nguyễn Thanh Đ có giá trị là 1.325.000đ;

+ 01 bình ắc quy của bị hại Nguyễn Hoàng T có giá trị là 1.050.000đ;

+ 02 bình ắc quy của bị hại Lê Hoàng A có giá trị là 2.325.000đ;

+ 01 bình ắc quy của bị hại Lê Văn T có giá trị là 1.590.000đ. Tổng cộng là 17.636.300đ

Riêng đối với máy dầu mà các bị cáo lấy trộm lần thứ hai do không rõ bị hại, không rõ đặc điểm tài sản lấy trộm nên chưa có cơ sở định giá. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà các bị can đã lấy trộm của các bị hại là 36.154.300đ

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành đã tạm giữ, làm rõ nguồn gốc và xử lý các tang vật gồm:

- 01 chiếc xuồng dài 6,8m, rộng 1,4m, sâu 0,6m, có mui được che bằng vải nhựa màu xA và 01 máy đuôi tôm hiệu Mitsubishi màu đỏ đen là tài sản G, B và D dùng để đi trộm để lại hiện trường khi bỏ chạy ngày 25/10/2017. Qua điều tra xác định xuồng và máy là của ông Lê Vinh Q (cha ruột G) dùng để những người trong gia đình đi lại. Việc G sử dụng xuồng và máy để đi trộm ông Q và người nhà không biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả tài sản này cho ông Q;

- 11 bình ắc quy các loại; 01 giỏ xách màu trắng có quai xách màu cam, bên trong có các dụng cụ sửa máy nổ (gồm: 01 cây kiểm tay cầm bằng nhựa màu xA; 14 đầu mở lục giác; 01 mỏ lết; 01 tua vít; 01 khoá vòng; 01 đầu đục; 02 cây lục giác; 06 ống điều lục giác; 10 chìa khoá một đầu vòng một đầu mở, tất cả đều bằng kim loại); 01 thùng nhựa màu xA bên trong có các dụng cụ sửa máy nổ (gồm: 01 cây kèm răng; 01 mỏ lết; 01 đầu đục; 02 thA kim loại một đầu dẹp một đầu nhọn; 01 đầu dũa; 02 ống đũa; 07 chìa khoá một đầu vòng một đầu mở; 04 chìa khoá; 01 chìa khoá hai đầu vòng; 03 tua vít; 02 cây búa tất cả bằng kim loại); 01 cái đèn pha, có đầu đèn màu cam; 01 thùng nhựa 30 lít, bên trong chứa chất lỏng màu vàng nhạt, nghi dầu Diezen các bị can bỏ lại trên xuồng, xác định là tài sản của các bị hại Võ Văn Út H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Bé Năm, Nguyễn ThA Đ, Nguyễn Hoàng T, Lê Hoàng A, Lê Văn T bị mất trộm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả tài sản cho các bị hại này, các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm;

- 01 cái áo khoát dài tay màu đen; 01 cái túi xách bằng da màu đen hiệu “Versace”, có dây đeo của Trần Văn B để lại khi bỏ chạy và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn B; 01 giấy đăng ký xe mô tô B số 66P1-854.55 do Trần Hoàng T, sinh năm 1974, ngụ ấp An Nghiệp, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đứng tên; 01 giấy mua bán, tặng cho xe mô tô B số 66P1-854.55; 01 biên bản vi phạm hành chính và 01 biên bản tạm giữ phương tiện và 01 quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bạc Liêu lập ngày 29/10/2017; 01 điện thoại Nokia 908 màu xA, số Imel 353655065626520 bên trong có sim số 0945893354; 01 cái ví da màu đen là tài sản tạm giữ khi thi hành Lệnh bắt khẩn cấp đối với B. Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Trần Văn B, Cơ quan điều tra còn đang tạm giữ;

- 01 cái quần jean màu xA có luôn dây thắt lưng màu đen và 01 cái ví da màu đen hiệu Bovis, bên trong có: 01 tờ 02 USD; 14.200đ tiền Việt Nam; 01 chìa khoá xe hiệu Yamaha; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D, ngụ ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang B số 55P1-3305 do Phạm Văn Thời, ngụ số 514, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang B số 66L7-7801 do Nguyễn Thị Thu Nga, ngụ khóm Phú Mỹ Tây, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đứng tên sở hữu; 01 giấy mua bán xe mô tô B số 66L7-7801 có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Cao Lãnh; 01 giấy mượn vàng do Hà ThA Nga viết. Là tài sản của Nguyễn Văn D để lại khi bỏ chạy và 01 điện thoại Nokia 301, số Imel 352356060116563 cùng sim số 01658724624; 01 xe mô tô B số 64C1- 083.08 là tài sản tạm giữ khi thi hành Lệnh bắt khẩn cấp đối với D. Qua điều tra xác định, xe mô tô B số 64C1- 083.08 là của Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1976, ngụ xã Bình Phước, huyện Măng Thít, tỉnh Vĩnh Long cho Nguyễn Văn D mượn, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho A Phúc, A Phúc đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Các vật chứng khác là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn D, Cơ quan điều tra đang tạm giữ;

- 01 cái áo dài tay bằng vải thun màu xA, viền đen, phần ngực áo có logo “BMW”; 01 cái quần jean màu trắng xA là của Lê Văn G để lại khi bỏ chạy, Cơ quan điều tra đang tạm giữ;

- 01 cái áo thun ngắn tay màu trắng, có chấm bi màu đen; 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imel 1: 354880084495024, số Imel 2: 354880084495032, bên trong có 01 sim điện thoại số seri 89840200021049097386; 01 cây kiếm cộng lực màu xA; 02 thA kim loại; 02 kiếm bấm; 02 kiếm răng; 07 ống điều mở khoá; 02 chìa khoá vòng; 29 chìa khoá (01 đầu vòng, 01 đầu răng); 13 chìa khoá (02 đầu răng); 06 mỏ lếch; 04 tua vít do các bị can để lại hiện trường khi bỏ chạy nhưng không rõ chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Đối với việc Lê Văn G mang các bình ắc quy đến cơ sở mua bán phế liệu Nguyễn Thị Thu Sương bán, qua điều tra Sương khai Lê Văn G nhiều lần đến tiệm mua bán phế liệu do bà làm chủ bán bình ắc quy. Trong đó, Sương trực tiếp mua 03 lần vào các tháng 6, tháng 9 và tháng 10 (không xác định được ngày), người làm thuê cho Sương là Lâm Văn Vũ mua 04 lần vào các tháng 9, tháng 10 (không xác định được ngày) với giá mua bán phế liệu là 20.000đ/ 01 kg. Khi G đến bán là ban ngày, G nói mua của các máy xới bán lại kiếm lời, đồng thời các bình ắc quy đều đã hư hỏng nên Nguyễn Thị Thu Sương và Lâm Văn Vũ không biết tài sản là do phạm tội mà có.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Văn B và Nguyễn Văn D đã khai như nội dung nêu trên phù hợp với lời khai các bị hại, tang vật thu được và các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ. Riêng Lê Văn G chỉ thừa nhận cùng Trần Văn B và Nguyễn Văn D lấy trộm tài sản của các bị hại vào đêm 24/10/2017. G không thừa nhận cùng B và D lấy trộm tài sản của các bị hại Lê Văn N, Lê Th A T, Nguyễn Văn S, Huỳnh Tấn M và lấy trộm máy dầu ở huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Tuy nhiên với những chứng cứ thu thập được đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Văn G có hành vi cùng Trần Văn Biên, Nguyễn Văn D trộm cắp tài sản của nhiều bị hại như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-CT ngày 15/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Lê Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Trần Văn B và Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành trong phần trA luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn G về tội “Trộm cắp tài sản ” với mức án tù 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn B về tội “Trộm cắp tài sản ” với mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự tuyên buộc các bị cáo Lê Văn G, Trần Văn B, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho Lê Văn N 10.000.000đ; Lê ThA T 4.000.000đ; Nguyễn Văn S 3.000.000đ; Huỳnh Tấn M 1.300.000đ. Tổng cộng là 18.300.000đ (Gia đình bị cáo Trần Văn B, Lê Văn G đã giao nộp tổng cộng số tiền 12.200.000đ để bồi thường).

Các bị hại Võ Văn Út H; Nguyễn Văn P; Nguyễn Văn Bé Năm; Nguyễn ThA Đ; Nguyễn Hoàng T; Lê Hoàng A; Lê Văn T và người liên quan Trần Văn B đã nhận lại tài sản đã mất không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Trả lại cho Trần Văn B: 01 cái áo khoát dài tay màu đen; 01 cái túi xách bằng da màu đen hiệu “Versace”, có dây đeo; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên

Trần Văn B; 01 giấy đăng ký xe mô tô B số 66P1-854.55 do Trần Hoàng T, sinh năm 1974, ngụ ấp An Nghiệp, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đứng tên; 01 giấy mua bán, tặng cho xe mô tô B số 66P1-854.55; 01 biên bản vi phạm hành chính, 01 biên bản tạm giữ phương tiện và 01 quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bạc Liêu lập ngày 29/10/2017; 01 điện thoại Nokia 908 màu xA, số Imel 353655065626520 bên trong có sim số 0945893354; 01 cái ví da màu đen vì là tài sản hợp pháp của B

- Trả lại cho Nguyễn Văn D: 01 cái quần jean màu xA; 01 dây thắt lưng màu đen; 01 cái ví da màu đen hiệu Bovis; 01 tờ 02 USD; 14.200đ tiền Việt Nam; 01 chìa khoá xe hiệu Yamaha; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang B số 55P1-3305 do Phạm Văn Thời, ngụ số 514, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang B số 66L7-7801 do Nguyễn Thị Thu Nga, ngụ khóm Phú Mỹ Tây, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đứng tên sở hữu; 01 giấy mua bán xe mô tô B số 66L7-7801 có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Cao lãnh; 01 giấy mượn vàng do Hà ThA Nga viết; 01 điện thoại Nokia 301, số Imel 352356060116563 cùng sim số 01658724624 vì là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn D;

- Trả lại cho Lê Văn G: 01 cái áo dài tay bằng vải thun màu xA, viền đen, phần ngực áo có logo “BMW”; 01 cái quần jean màu trắng xA vì là tài sản hợp pháp của Lê Văn G;

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 cái áo thun ngắn tay màu trắng, có chấm bi màu đen; 01 cây kiếm cộng lực màu xA; 02 thA kim loại; 02 kiếm bấm; 02 kiếm răng; 07 ống điều mở khoá; 02 chìa khoá vòng; 29 chìa khoá (01 đầu vòng, 01 đầu răng); 13 chìa khoá (02 đầu răng); 06 mỏ lết; 04 tua vít là tang vật của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imel 1: 354880084495024, số Imel 2: 354880084495032, bên trong có 01 sim điện thoại số seri 89840200021049097386 là tang vật của vụ án nhưng không rõ chủ sở hữu;

- Tiếp tục giao cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành tạm giữ số tiền 6.100.000đ do vợ của Trần Văn B là Lê Thị Trúc A giao nộp và 6.100.000 đồng do Phan Thị Kim H là vợ bị cáo Lê Văn G giao nộp để B đảm thi hành án.

Mặc dù tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê Văn Gang chỉ thừa nhận cùng Trần Văn B và Nguyễn Văn D lấy trộm tài sản của các bị hại vào đêm 24/10/2017, nhưng tại phiên tòa bị cáo Lê Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng Trần Văn B, Nguyễn Văn D trộm cắp tài sản của nhiều bị hại như đã nêu trên.

Trong phần trả luận, bị cáo Nguyễn Văn D trình bày ngoài những vụ trộm như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo còn cùng bị cáo Lê Văn G và Trần Văn B thực hiện nhiều vụ trộm khác.

Các bị hại ông Lê Văn N, Lê ThA T, Nguyễn Văn S, Huỳnh Tấn M xác nhận tài sản đã mất phù hợp với lời khai của bị cáo, giữ nguyên yêu cầu bồi thường như trong cáo trạng đã nêu, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn lại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn G, Trần Văn B và Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của từng bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định: Để có tiền tiêu xài Lê Văn G đã rủ Trần Văn B và Nguyễn Văn D dùng xuồng máy của gia đình G, chạy theo các tuyến kênh rạch thuộc địa bàn huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tìm bình ắc quy lấy trộm. Trong khoảng thời gian từ ngày 06/6/2017 đến ngày 24/10/2017, Lê Văn G, Trần Văn B và Nguyễn Văn D đã 03 lần có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp với tổng giá trị tài sản là 36.154.300đ. Cụ thể: ngày 06/6/2017 đến cơ sở mua bán vật liệu xây dựng “Bảy Giàu” thuộc ấp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông do Lê Văn N làm chủ, lấy trộm 05 bình ắc quy; 01 bộ hàn gió đá; 01 chiếc xe đẩy bằng kim loại; 01 cây bom mỡ bò và 01 máy rửa xe có giá trị tài sản là 10.218.000đ. Ngày 21/10/2017, đến ấp Phú Hoà, xã Phú Long lấy trộm 05 bình ắc quy và 01 chân vịt bằng gang của Lê ThA T, Nguyễn Văn S và Huỳnh Tấn M có giá trị 8.300.000đ. Ngày 24/10/2017 đến xã Tân Nhuận Đông lấy trộm tổng cộng 11 bình ắc quy, 30 lít dầu diezen, 01 giỏ và 01 thùng đựng các dụng cụ sửa máy nổ, 01 cái đèn pha có giá trị tài sản là 17.636.300đ. Như vậy có đủ cơ sở xác định các bị cáo Lê Văn G, Trần Văn B và Nguyễn Văn D phạm tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm”

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn G đã rủ Trần Văn B và Nguyễn Văn D thực hiện đã hoàn thành, khi phạm tội các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tư lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho bản thân mà không cần phải bỏ ra công sức lao động nên dẫn đến hành vi phạm tội. Riêng đối với bị cáo Lê Văn G đã có hai tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, sau khi chấp hành án xong đáng lẽ bị cáo G phải sửa đổi, làm người công dân tốt nhưng lại tiếp tục rủ rê lôi kéo người khác cùng phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Lê Văn G giữ vai trò chính là người rủ rê, cung cấp phương tiện để thực hiện hành vi và tiêu thụ tài sản trộm cắp được. Các bị cáo Trần Văn B và Nguyễn Văn D có vai trò là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo Lê Văn G.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, hành vi phạm tội của các bị cáo liều lĩnh, táo bạo làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, không yên tâm trong lao động, sinh hoạt. Các bị cáo thực hiện việc phạm tội trên địa bàn rộng, trải dài trên trục sông nối liền các xã Tân Nhuận Đông, Phú Long, Hòa Tân của huyện Châu Thành, các bị cáo có sự chuẩn bị cách thức phương tiện phục vụ cho việc phạm tội, nhiều lần thực hiện trót lọt việc trộm bình và tài sản khác của nhiều bị hại, mặc dù khi phát hiện các bị cáo nhả chống tẩu thoát, bỏ lại phương tiện và tài sản đã chiếm đoạt, nhưng cuối cùng các bị cáo cũng bị bắt về hành vi của mình.

[4] Đối với việc bị cáo Nguyễn Văn D trình bày ngoài những vụ trộm như đã khai nhận tại cơ quan điều tra, bị cáo còn cùng bị cáo Lê Văn G, Trần Văn B thực hiện nhiều vụ trộm khác trên nhiều địa bàn nhưng không cung cấp được địa điểm, tang vật chứng và người bị hại cụ thể là ai, đồng thời bị cáo Lê Văn G, Trần Văn B không thừa nhận việc cùng với Nguyễn Văn D thực hiện các vụ trộm như lời khai của bị cáo D nên chưa đủ căn cứ để xử lý, khi có đủ căn cứ sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Các bị cáo nhận tội, không tra luận, không bào chữa. Xét thấy, cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành và phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt các bị cáo

phải cách ly xã hội một thời gian để có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn G, Trần Văn B và Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn G và Trần Văn B bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn G, Trần Văn B và Nguyễn Văn D có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ. Hội đồng xét xử thống nhất trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung quỹ nhà nước vật chứng còn giá trị sử dụng của vụ án nhưng không rõ chủ sở hữu; Tiếp tục giao cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành tạm giữ số tiền 6.100.000đ do vợ của Trần Văn B là Lê Thị Trúc A giao nộp và 6.100.000 đồng của Phan Thị Kim H là vợ bị cáo Lê Văn G giao nộp để B đảm thi hành án.

[8] Các bị cáo Lê Văn G, Trần Văn B và Nguyễn Văn D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn G, Trần Văn B, Nguyễn Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s **khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52** Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn G , 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 01/12/2017 (ngày bị tạm giữ).

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s **khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52** Bộ luật hình sự 2015,

Xử phạt Bị cáo Trần Văn B, 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 01/12/2017 (ngày bị tạm giữ).

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s **khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52** Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D, 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 18/12/2017 (ngày bị tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc các bị cáo Lê Văn G, Trần Văn B, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho Lê Văn N 10.000.000đ; Lê ThA T 4.000.000đ; Nguyễn Văn S 3.000.000đ; Huỳnh Tấn M 1.300.000đ. Tổng cộng là 18.300.000đ (Mười tám triệu ba trăm ngàn đồng).

Tiếp tục giao Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành tạm giữ số tiền 12.200.000 đồng (Trong đó có 6.100.000đ do vợ của Trần Văn B là Lê Thị Trúc A giao nộp và số tiền 6.100.000 đồng do Phan Thị Kim H là vợ bị cáo Lê Văn G giao nộp) để B đảm thi hành án.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của Lê Văn N, Lê ThA T, Nguyễn Văn S và Huỳnh Tấn M mà bị cáo Lê Văn G, Trần Văn B và Nguyễn Văn D chưa thi hành số tiền bồi thường trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Trần Văn B: 01 cái áo khoác dài tay màu đen; 01 cái túi xách bằng da màu đen hiệu “Versace”, có dây đeo; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn B; 01 giấy đăng ký xe mô tô B số 66P1-854.55 do Trần Hoàng T, sinh năm 1974, ngụ ấp An Nghiệp, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đứng tên; 01 giấy mua bán, tặng cho xe mô tô B số 66P1-854.55; 01 biên bản vi phạm hành chính, 01 biên bản tạm giữ phương tiện và 01 quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bạc Liêu lập ngày 29/10/2017; 01 điện thoại Nokia 908 màu xA, số Imel 353655065626520 bên trong có sim số 0945893354; 01 cái ví da màu đen vì là tài sản hợp pháp của B

Trả lại cho Nguyễn Văn D: 01 cái quần jean màu xA; 01 dây thắt lưng màu đen; 01 cái ví da màu đen hiệu Bovis; 01 tờ 02 USD; 14.200đ tiền Việt Nam; 01 chìa khoá xe hiệu Yamaha; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang B số 55P1-3305 do Phạm Văn Thời, ngụ số 514, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang B số 66L7-7801 do Nguyễn Thị Thu Nga, ngụ khóm Phú

Mỹ Tây, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đứng tên sở hữu; 01 giấy mua bán xe mô tô B số 66L7-7801 có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Cao Lãnh; 01 giấy mượn vàng do Hà ThA Nga viết; 01 điện thoại Nokia 301, số Imel 352356060116563 cùng sim số 01658724624 vì là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn D;

Trả lại cho Lê Văn G: 01 cái áo dài tay bằng vải thun màu xA, viền đen, phần ngực áo có logo “BMW”; 01 cái quần jean màu trắng xA vì là tài sản hợp pháp của Lê Văn G;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 cái áo thun ngắn tay màu trắng, có chấm bi màu đen; 01 cây kiếm cộng lực màu xA; 02 thA kim loại; 02 kiếm bấm; 02 kiếm răng; 07 ống điều mở khoá; 02 chìa khoá vòng; 29 chìa khoá (01 đầu vòng, 01 đầu răng); 13 chìa khoá (02 đầu răng); 06 mỏ lếch; 04 tua vít là tang vật của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imel 1: 354880084495024, số Imel 2: 354880084495032, bên trong có 01 sim điện thoại số seri 89840200021049097386 là tang vật của vụ án nhưng không rõ chủ sở hữu;

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc:

Lê Văn G, Trần Văn B, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Lê Văn G, Trần Văn B, Nguyễn Văn D liên đới nộp 305.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân Tỉnh Đồng Tháp. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo,
- Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp;
- Lưu;

Nguyễn Thanh Hùng